BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Khoa: Luật
Ngành học: Luat
Bậc học: ĐẠI HỌC
Hệ đào tạo: Đại học Chính qui
Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
Mã học phần: DCCL2
Học kì:..... Năm học:.....
Ngày thi: 05/12/2016
Địa điểm học tập:Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
Phòng thi: P2.2
Mã DS: 3209

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
1	16A50010046	Nguyễn Kim Anh	27/12/1998	LW1601	10	0	3	3.6	
2	16A50010086	Lê Thị Ngọc Ánh	08/03/1996	LW1601	10	8	7	7.6	
3	16A50010062	Trần Anh Bằng	20/07/1997	LW1601	10	8	5	6.2	
4	16A50010029	Lê Thu Hằng	13/02/1998	LW1601	10	8	5	6.2	
5	16A45010143	Đỗ Thị Minh Hiền	05/01/1998	LW1601	10	8	5	6.2	
6	16A50010003	Nguyễn Thu Hiền	06/03/1998	LW1601	10	6	5	5.9	
7	16A50010091	Lê Trung Hiếu	05/12/1998	LW1601	7	0	5	4.6	
8	16A50010026	Trần Việt Hoàng	18/11/1998	LW1601	10	8	6	6.9	
9	16A50010048	Công Xuân Huy	20/08/1998	LW1601	10	4	6	6.3	
10	16A50010090	Dương Mạnh Hưng	30/07/1998	LW1601	7	0	5	4.6	
11	16A50010084	Ngô Duy Hưng	20/11/1998	LW1601	4	6	4	4.3	
12	16A50010070	Đặng Thị Thanh Hường	19/04/1998	LW1601	10	8	5	6.2	
13	16A50010073	Đặng Thị Hường	06/02/1997	LW1601	10	6	5	5.9	
14	16A50010022	Nguyễn Thị Thu Hường	22/11/1998	LW1601	10	8	5	6.2	
15	16A50010100	Lê Mạnh Khang	29/12/1998	LW1601	10	6	5	5.9	
16	16A50010071	Nguyễn Minh Khánh	25/03/1998	LW1601	10	8	6	6.9	
17	16A50010002	Nguyễn Minh Khơi	05/08/1995	LW1601	10	8	5	6.2	
18	16A50010018	Đào Trung Kiên	12/07/1997	LW1601	10	5	6	6.5	
19	16A50010104	Nguyễn Thu Lan	11/09/1997	LW1601	10	7	7	7.5	
20	16A50010076	Vũ Tùng Lâm	18/06/1998	LW1601	10	7	5	6.1	
21	16A50010051	Lê Diệu Linh	04/11/1998	LW1601	10	7	7	7.5	
22	16A50010063	Nguyễn Thị Thùy Linh	28/04/1998	LW1601	10	8	6	6.9	
23	16A50010055	Đào Đức Long	18/04/1998	LW1601	10	7	6	6.8	
24	16A50010082	Nguyễn Phương Nam	18/08/1998	LW1601	10	7	5	6.1	

Mã DS: 3209

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
25	16A50010037	Dương Thị Thúy Quỳnh	14/02/1998	LW1601	10	7	7	7.5	
26	16A50010089	Nguyễn Như Quỳnh	05/02/1998	LW1601	7	8	7	7.2	
27	16A50010043	Lê Ngọc Quý	10/09/1998	LW1601	10	8	3	4.8	
28	16A50010044	Lê Tất Thành	17/11/1998	LW1601	0	0	0	0.0	
29	16A50010068	Nguyễn Thị Thắm	25/08/1997	LW1601	10	6	6	6.6	
30	16A50010010	Phạm Văn Thắng	19/02/1998	LW1601	7	8	6	6.5	
31	16A50010021	Bùi Thị Thơm	26/01/1998	LW1601	10	7	6	6.8	
32	16A50010032	Đỗ Thị Thủy	03/12/1998	LW1601	10	6	7	7.3	
33	16A50010058	Đào Văn Tiến	13/02/1998	LW1601	10	8	7	7.6	
34	16A50010012	Phạm Quang Vũ	06/08/1998	LW1601	10	8	5	6.2	
35	16A50010053	Trần Hà Vũ	18/06/1998	LW1601	10	6	5	5.9	

Số SV có trong danh sách: 35 Số SV đạt yêu cầu: 29 Số SV không đạt yêu cầu: 6

Lập biểu

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh
16:45:56 11/01/2017